**ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT GIỮA KÌ 2**

**I. ĐỌC HIỂU**

**CHIẾC BI ĐÔNG CỦA ÔNG TÔI**

Ông tôi có một cái bi đông đựng nước được dùng từ “ngày xửa ngày xưa, tức là từ khi chưa có tôi. Dạo ấy ông đi bộ đội, hành quân dọc dãy núi Trường Sơn vào miền Nam đánh Mĩ. Ông bảo cái bi đông ấy đã từng theo ông như hình với bóng: lúc xông ra trận, khi ở trong hầm, khi cả lúc xem văn công bộ đội biểu diễn nữa…

Giờ thì cái bi đông ấy đã cũ lắm rồi. Nó to như quả dừa nhưng tròn dẹt, đựng được đến hơn một lít nước. Cái vỏ bằng nhôm cứng của nó được sơn màu xanh lá cây, nhiều chỗ đã móp mép, lộ ra màu bạc xỉn của nhôm. Cái nắp nhựa rất cứng có một sợi dây xích nhỏ buộc chặt vào cổ bi đông, ông bảo để nó khỏi rơi mất. Khi mời ai uống nước, cái nắp nhựa sẽ trở thành một cái cốc, rất tiện. Bao bọc bên ngoài “quả dừa dẹt” ấy là một cái giỏ đeo đan bằng những sợi dây dù, có quai dài đủ vắt qua vai. Những lúc ông treo cái bi đông trên tường, tôi cứ hình dung ra quả thị nằm trong cái túi lưới xinh xắn của chị Thắm. Chỉ khác là quả thị thì màu vàng…

Có lần tôi hỏi ông:

- Ông ơi, ông thích màu xanh lá cây lắm à?

Ông tôi mỉm cười:

- Thích cháu ạ. Nhưng cái bi đông này phải sơn màu lá cây là để nó lẫn với màu quân phục, lẫn với lá rừng, che mắt thằng giặc!

Lại có lần được ông đèo đi chơi xa, lúc hai ông cháu trú nắng bên đường, tôi mân mê cái bi đông và chợt phát hiện bên sườn nó có một lỗ thủng bằng hạt ngô đã được hàn rất khéo. Tôi chưa kịp hỏi thì ông đã giải thích:

- Cái bi đông này đã cứu ông khỏi bị thương đấy. Trong một trận chiến đấu, một mảnh đạn văng vào người ông, máy quá nó bị găm đúng vào cái bi đông ông đeo bên người. Ông không có việc gì nhưng nó thì “bị thương”.

Ồ thế mà mãi bây giờ ông mới kể! Nhưng cũng từ đấy, tôi đã hiểu vì sao ông tôi lại nâng niu cái bi đông cũ đến thế. Ông nghỉ hưu đã lâu, nhưng ông vẫn dùng nó để đựng nước mỗi khi ra đồng hoặc lúc có việc đi xa. Về nhà ông lại treo ngay ngắn ở đầu giường, như chị Thắm vẫn thích thú treo quả thị hay trái ổi trước bàn học…

*(Hồ Thị Mai Quang)*

***Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:***

**1. Bạn nhỏ đã tả chiếc bi đông bằng những chi tiết nào?**

a. Nó to như quả dừa nhưng tròn dẹt.

b. Vỏ bằng nhôm cứng sơn màu xanh lá cây.

c. Nó được đeo vào người bằng một sợi dây vàng.

d. Cái nắp nhựa có một sợi dây xích nhỏ buộc vào cổ bi đông.

**2. Bạn nhỏ trong bài đã so sánh chiếc bi đông của ông mình với vật gì?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a. Quả dừa. | b. Quả thị. | c. Cả hai ý trên. |

**3. Vì sao ông bạn nhỏ lại nâng niu cái bi đông cũ đến thế?**

a. Vì cái bi đông này rất quý không thể tìm mua ở đâu được.

b. Vì cái bi đông này rất tiện lợi, giúp ông đi đâu xa khỏi khát nước.

c. Vì đó là vật kỉ niệm gắn bó thân thiết với những ngày chiến đấu của ông.

**4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 1: Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:**

***a)*** *Tìm cặp từ hô ứng điền vào chõ trống cho thích hợp.*

Trong những ngày chiến đấu, ông đi đến ……….thì chiếc bi đông cũng theo ông đến …………

A. vừa....vừa B. càng...càng C. bao nhiêu...bấy nhiêu D. đâu...đó

*b) “Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội” là nghĩa của từ nào?*

A. yên ổn B. trật tự C. yên bình D. an ninh

*c) Trong các từ sau, từ nào không chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh?*

A. Công an B. đồn biên phòng C. xét xử D. tòa án

*d. Cặp từ nào dưới đây không phải cặp từ hô ứng?*

A. tuy...nhưng B. càng...càng C. vừa....vừa D. đâu...đó

*e. Tác dụng của cặp từ hô ứng là gì?*

A.Để thể hiện quan hệ về nghĩa giữa các tiếng.

B. Để thể hiện quan hệ về nghĩa giữa các từ.

C. Để thể hiện quan hệ về nghĩa giữa các vế câu.

D. Tất cả đều đúng.

**Bài 2: Chọn từ có tiếng an điền vào chỗ trống cho thích hợp:**

a)………….là nghỉ ngơi yên tĩnh và ăn uống theo một chế độ nhất định để bồi dưỡng sức khỏe

b)……….là thong thả và được yên ổn, không phải khó nhọc, vất vả

c)……….là yên ổn về chính trị và trật tự xã hội

**Bài 3:** Xác định từng cặp quan hệ từ thể hiện mối quan hệ giữa hai vế câu ghép nêu dưới đây.

Quan hệ nguyên nhân – kết quả

Quan hệ điều kiện – kết quả

Quan hệ tương phản

Quan hệ tăng tiến

Tại vì………cho nên…………

Mặc dù………nhưng…………

Giá………thì…………

Chẳng những………mà còn…………

Nếu như………thì…………

Do……… nên…………

Tuy………nhưng…………

Hễ mà………thì…………

Không chỉ………mà còn…………

Nhờ………mà…………